

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÙ CANG CHẢI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 12 /2020/HS- ST
Ngày 24- 6- 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Tòng Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. ông Giàng A Dao
2. ông Nguyễn Văn Tuấn

- Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Vũ Công- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải tham gia phiên tòa:
ông Nông Văn Phong- Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. **Giàng A L**, sinh ngày 18 tháng 7 năm 1994 tại huyện M, tỉnh Yên Bái; cư trú tại: bản L, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Bùa Gi, sinh năm 1966 và bà Hồ Thị N, sinh năm 1960; vợ là Sùng Thị S, sinh năm 1995, có 01 con sinh năm 2013; tiền án: có 01 tiền án là tại bản án số 18/2018/HSST ngày 24/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải xử phạt 01 năm tù về tội “trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội, bản thân là người nghiện ma túy, đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, sau khi chấp hành xong về địa phương vẫn tái nghiện, thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/02/2020. Có mặt.

2. **Hảng A L**, sinh ngày 15 tháng 11 năm 1998 tại huyện M, tỉnh Yên Bái; cư trú tại: bản T, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hảng Pàng L (đã chết) và bà Lý Thị C, sinh năm 1959; vợ con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự theo quyết định số 18/QĐ- TA ngày 26/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tập trung cai nghiện bắt buộc 24 tháng, chấp hành xong về địa phương nhưng vẫn tái nghiện; nhân thân: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, hiểu biết xã hội còn hạn chế, là người nghiện ma túy, thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt

Bị hại: anh Giàng A L, sinh năm 1986; trú tại bản La Pán Tẩn, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Đinh Công H, sinh năm 1954; trú tại bản Ngã Ba Kim, xã Púng Luông, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Chị Long Thị B, sinh năm 1965; trú tại bản La Pán Tẩn, xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Anh Lê Kim C, sinh năm 1991; trú tại bản Ngã Ba Kim, xã Púng Luông, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Anh Giàng A L, sinh năm 1991; trú tại bản La Pán Tẩn xã La Pán Tẩn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Giàng A Lòng: ông Vương Văn Điền- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Người phiên dịch tiếng Mông: ông Thảo A Dờ- trú tại: tổ 5, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trưa ngày 09/02/2020 Giàng A L cùng Hảng A L đi xe máy biển kiểm soát 21G1- 056.61 (xe mượn của anh trai Giàng A L) đi đến nhà anh Giàng A L thấy cửa khóa ngoài, xung quanh không có người, với ý định đột nhập vào nhà anh L trộm cắp tài sản. L trèo tường vào trong khuôn viên nhà, L đứng ngoài cảnh giới, Lòng đi vào khu chuồng lợn phát hiện được 02 con lợn trong chuồng, L đi vào bắt 01 con lợn màu đen cho vào bao tải, đưa qua bờ rào cho L ở ngoài cầm. Sau đó L điều khiển xe, L ôm bao tải đựng con lợn ngồi sau, đi đến nhà chị Long Thị B hỏi bán con lợn, chị B đồng ý mua với giá 80.000 đồng/kg và cân xác định trọng lượng của con lợn là 20 ki lô gam, khi thả vào chuồng là lợn đực nên chị B không mua nữa. L cùng với L tiếp tục mang con lợn đến khu vực chợ Ngã Ba Kim hỏi bán cho anh Đinh Công H, anh H đồng ý mua, nên 02 đối tượng đã bán con lợn cho anh H, cân được 20 kg với giá 1.600.000 đồng. Sau khi bán lợn các bị cáo đã sử dụng 240.000 đồng chuộc điện thoại của L đã cầm cho anh Lê Kim C, mua ma túy cùng sử dụng và chia nhau tiền, sử dụng cá nhân hết. Ngày 11/02/2020 sau khi được triệu tập làm việc, anh Đinh Công H đã giao nộp con lợn và cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải đã xác định trọng lượng và trao trả con lợn cho chủ sở hữu là anh Giàng A L.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 03/HĐ-ĐGTS ngày 18/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mù Cang Chải kết luận: 01 con lợn đực màu lông đen, trọng lượng 20 kg (hai mươi ki lô gam) tình trạng lợn còn sống, khỏe mạnh bình thường, giá trị con lợn sau khi xem xét và định giá là 2.200.000 đồng (*Hai triệu hai trăm nghìn đồng*).

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKS-MCC ngày 08/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải truy tố bị cáo Giàng A L và Hảng A L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Giàng A L và Hảng A L đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như nội dung bản cáo trạng truy tố. Các bị cáo đã trả tài sản (con lợn) đã trộm cắp cho người bị hại; chưa bồi thường cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Bị hại Giàng A L khai nhận bị Giàng A L và Hảng A L trộm cắp tài sản (con lợn), nhưng đã nhận được tài sản của mình, không yêu cầu bồi thường gì và đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đinh Công H khai nhận do không biết tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có nên đã mua con lợn của hai bị cáo và đã tự nguyện nộp cho cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải; yêu cầu các bị cáo trả lại 1.600.000 đồng tiền mua lợn.

Anh Giàng A L khai nhận đã cho bị cáo Lòng mượn xe, nhưng không biết bị cáo dùng xe để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải đã trả lại 01 chiếc xe nhãn hiệu HONDA WAVE RSX biển kiểm soát 21G1- 056.61 cho anh.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội giữ nguyên toàn bộ quyết định truy tố, đề nghị tuyên bố các bị cáo Giàng A L và Hảng A L phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị xử phạt các bị cáo như sau:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng A L từ 09 tháng đến 12 tháng tù;

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hảng A L từ 06 tháng đến 09 tháng tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được con lợn, không đề nghị các bị cáo bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đinh Công H yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền mua lợn là 1.600.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra.

Các bị cáo Giàng A L và Hảng A L không có ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa cho Giàng A L trình bày lời bào chữa, nhất trí với tội danh và điều khoản truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo phạm tội nhưng thiệt hại không lớn, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo. Đề nghị Tòa án áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Giàng A L 09 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Giàng A L không có ý kiến bổ sung lời bào chữa của người bào chữa. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo Giàng A L và Hảng A L tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như lời khai của người bị hại Giàng A L, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đinh Công H, kết luận định giá tài sản. Từ đó đã đủ căn cứ kết luận: Các bị cáo Giàng A L và Hảng A L đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để thực hiện hành vi lên lút chiếm đoạt tài sản. Ngày 09/02/2018, các bị cáo đã chiếm đoạt của anh Giàng A L 01 con lợn trị giá 2.200.000 đồng. Hành vi đó của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định của khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo Giàng A L và Hảng A L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bản thân các bị cáo là người nghiện chất ma túy, không chịu làm ăn lương thiện, lợi dụng sơ hở của người khác để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương, nên phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, trong đó bị cáo Giàng A L là người khởi xướng, chủ mưu thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo L giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Hảng A L là người bị rủ rê, tham gia với vai trò giúp sức nên giữ vai trò thấp hơn.

[5] Về tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Giàng A L và Hảng A L phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Giàng A L đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Hảng A L phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt tù, cách ly các bị cáo Giàng A L và Hảng A L ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Xét các bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có công ăn, việc làm ổn định, không có tài sản để thi hành án, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Giàng A L đã nhận được tài sản (con lợn) của mình, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đinh Công H yêu cầu các bị cáo bồi thường 1.600.000 đồng là tiền mua lợn, yêu cầu của anh H là có căn cứ cần được chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng là 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, mặt sau có dòng chữ “Masstel” không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo Giàng A L.

Vật chứng là USB do chị Long Thị B cung cấp được niêm trong một phong bì là tài sản hợp pháp của chị Long Thị B cần trả lại cho chị B.

[9] Đối với chị Long Thị B, anh Đinh Công H là những người mua con lợn của các bị cáo trộm cắp được, nhưng họ không biết tài sản đó do trộm cắp mà có. Do đó, cơ quan điều tra không đủ cơ sở xác minh, xử lý.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Giàng A L và Hảng A L phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

1. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Giàng A L 01(một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 14/02/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Hảng A L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Giàng A L và Hảng A L liên đới bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đinh Công Hùng số tiền 1.600.000 đồng (*Một triệu sáu trăm nghìn đồng*). (Trong đó: Giàng A L phải bồi thường 800.000 đồng; Hảng A L phải bồi thường 800.000 đồng).

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

- Trả lại cho bị cáo Giàng A L 01 (một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, mặt sau có dòng chữ “Masstel” tình trạng máy cũ, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho chị Long Thị B 01 (một) phong bì niêm phong vật chứng bên ngoài có ghi: “Vật chứng là USB do bà Long Thị B- SN 1965 giao nộp ngày 12/02/2020”. Mặt sau phong bì các mép được dán kín, có chữ ký, họ tên của Hà Hải Đà, Nguyễn Đức Huy, Lý Thị Sà, Long Thị Biết và các dấu hình tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái tại các mép dán niêm phong.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Các bị cáo Giàng A L và Hảng A L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Giàng A L và Hảng A L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện MCC;
- Công an huyện MCC (2);
- Chi cục THADS huyện MCC;
- THA hình sự;
- Các bị cáo;
- Những người bị hại;
- Người bào chữa;
- Những người có QL&NV liên quan;
- Lưu: TA, tiêu HS; HS (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Tòng Văn Quân